

Người Mẹ Đi Ăn Mày

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Buổi chiều đi làm về mở cửa bước vào nhà, tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy mẹ ngồi trên chiếc ghế *xa-lông* dài đút thức ăn cho Mạc, bé ngồi dựa ngửa trong rổ trẻ con đặt cạnh mẹ. Mẹ vừa đút vừa ờ à “nói chuyện” với Mạc, bé thích chí cười toe toét. Tôi rưng rưng nước mắt chào mẹ, mẹ cũng xúc động không kém và ra hiệu cho tôi lại gần,

“*Mi* làm *chi* mà mặt mày hốc hác như thằng cha chết đói lâu ngày *rứa*?”

“Con cũng vậy vậy thôi, có ốm đi chút nào đâu,” tôi lúng túng cãi.

“Nếu *ảnh* có ốm *dzô* là vì lo học cho theo kịp bạn trên *sở*, *chớ* ở nhà *ảnh* ăn uống đàng hoàng lắm,” Quỳnh Châu từ trong phòng bước ra đỡ lời mẹ và cười chúm chím, “Mặc dù con nấu nướng có hơi vụng về.”

Mẹ đã cãi lệnh cha đến thăm tôi. Tôi nằm trong “sổ đen” của cha; khi cha ghét ai thì ghét cay ghét đắng và bắt mọi người trong nhà phải ghét theo, nếu không sẽ khó lòng yên thân với cha. Quỳnh Châu giải thích cho tôi giùm mẹ,

“Mẹ đến xem *apartment* hai phòng ngủ mới của mình. Cuối tuần tới dì Xuân từ Houston thuộc tiểu bang Texas lên thăm mẹ và sẽ ngủ đây với tụi mình.”

“Dì Xuân hả? Thật không mẹ?” tôi muốn nhảy cẫng lên, “Mười mấy năm nay chưa gặp dì, con ngỡ dì kẹt ở Huế. Ngờ đâu dì *đi* được.”

“*Sức* *mấy* mà dì Xuân *mi* ở lại với Việt Cộng. Dì và dượng Nguyên qua đây năm ngoái (1975), ông già *mi* bắt liên lạc với dượng nửa năm rồi mà ghét mặt dì nên không thèm nói với *tau*. Hai tuần trước dì kêu điện thoại và nhất định lên đây thăm *tau*.”

“Con nhớ rồi. Cha ghét dì thậm tệ từ hồi nhà mình ở cửa Nhà Đờ Huế. Tại dì cầm đầu đội quân đánh ghen khi các ông bạn cha lén lút thuê nhà sống với vợ hầu trẻ đẹp và giỏi chiều chuộng hơn vợ nhà.”

Ngày đó mẹ kể dì là bạn đi buôn thời mẹ chưa lấy chồng; dì đẹp nhất đám, dạn dĩ, bạo miệng, và hay *nói hoang*, tức là nói tục về liên hệ gái trai. Tôi nhớ lần nghe dì kể vụ đánh ghen cho bác Cẩn gái. Bác trai đóng đồn ở Quảng Trị, không mấy khi về nhà, và bác gái đã dọa hỏi đích xác chỗ ở và giờ giấc sinh hoạt của kẻ cướp chồng. Dì Xuân ra quân thành hai tốp: tốp đầu gồm vai chính là bác Cẩn cùng với hai bà có thân hình *bồ lương tấn gió* (to lớn mạnh mẽ), và tốp tiếp ứng gồm hai bà khác cũng mạnh mẽ không kém. Trong khi hai tay *bồ lương* giữ tay chân “con *đĩ ngựa*” cho bác Cẩn đánh đập vào mặt và lấy kéo xỏn đầu (“*để hấn* dị dạng không còn rù quyển chồng mình”), dùng guốc cao gót nện vào chỗ kín (“*để hấn* hết trở *vành trong tám nghề* làm chồng mình mê mẩn đời”), và lột quần xé toang ra (“*cho hấn* ở lổ, phơi *bộ sậu* ra cho bàng quan thiên hạ *ngó* thấy”).

Hôm ấy, tốp tiếp ứng có dịp ra tay. Một anh hạ sĩ quan làm việc dưới quyền bác Cẩn trai tình cờ đi qua động lòng trắc ẩn bèn xông vào khuyên can và tách rời các bà đánh ghen ra. Hai bà đứng ngoài liền nhào tới tấn công *con kỳ đà cản mũi* và nhắm mục tiêu là . . . chỗ ấy của anh ta. Dì Xuân cười khà khà,

“Hai *mụ* đê *hấn* ra, nhằm chỗ *nớ* mà xĩa vô, dài thì *lôi* (nắm kéo ra), tròn thì bóp. Đau quá, *hấn* lạy lạy xin tha.”

Bốn đứa con dì là thằng Biên lớn hơn tôi hai tuổi, thằng Sơn thua tôi một tuổi, con Hà kế nó, và nhỏ nhất là bé Minh mới đi lẫm đẫm. Tôi chơi thân với thằng Biên và thằng Sơn và hay vấn kể dì khi bị mấy thằng lớn trong xóm bắt nạt. Lớn thêm vài tuổi, tôi thấy đằng sau khuôn mặt vui tươi và giọng nói cười cợt, dì mang ý chí mạnh mẽ không chịu khuất phục ai.

* * *

Trong hơn một tuần lễ tái ngộ, mẹ và dì Xuân quý trọng thời gian bên nhau như thể mai đây không còn gặp lại. Quỳnh Châu giữ nhiệm vụ đưa đón, buổi sáng đưa dì tới nhà mẹ, và buổi tối đón dì về *apartment* ngủ. Tôi có dịp nói chuyện với dì và ngạc nhiên khi biết quê dì là một làng gần Vinh, tỉnh lỵ của tỉnh Nghệ An,

“Mẹ và dì, hai người ở cách nhau hơn hai trăm cây số mà lại thân nhau như chị em, lạ thiệt!”

“Dì sinh ra trong một gia đình điền chủ tương đối khá giả và chỉ có một người anh là ông Chung. Ngày dì còn nhỏ, thầy tướng số đoán dì sẽ chịu gian nan khổ sở, phải đi ăn mày mà sống. *Bọ* (cha) dì gạn hỏi thêm thì thầy lắc đầu, ‘*Thiên cơ bất khả lậu* (máy trời không thể tiết lộ ra được). Chỉ có cách cho *hấn* đi buôn.’ Tin lời thầy, khi dì lớn lên, *bọ* và *vú* (mẹ) bắt dì đi buôn. Nhờ đó, dì gặp mẹ *mi* trên tàu lửa chạy ra vô Vinh và Đồng Hới Quảng Bình và kết bạn với chị.”

“*Anh em bạn cũ Lưu tồn; củ khoai chia bốn, cái . . . hờn chia hai,*” tôi cười hì hì nhắc lại câu ví tục của dì ngày trước về bạn bè.

“*Thằng Bé* quý yêu *ni* ăn nói tầm bậy tầm bạ, mẹ *mi* nghe được vả cho bể miệng,” dì cũng cười nhưng chỉ một thoáng sau, đổi sang nét mặt buồn rầu, “Sau đó, bất hạnh theo nhau đến với gia đình dì,” dì nhắm mắt nhớ lại những tai ách của một thời quá khứ. “*Thằng Bé*” là tên gọi ở nhà của tôi thuở bé.

Năm 1940, Đệ nhị Thế chiến xảy ra, quân đội Nhật tiến vào Việt nam và chiếm đóng Đông Dương bên cạnh chính quyền đô hộ của người Pháp. Sáng ngày 9 tháng Ba năm 1945, Nhật đánh úp Pháp, bộ máy cai trị của chế độ cũ sụp đổ, và quân phiệt Nhật đưa ra chủ nghĩa Đại Đông Á, “*Châu Á của người Á,*” để che dấu dã tâm tàn bạo của họ. Trong một chuyến chở khoai lang đi bán ở Hà Tĩnh cách xa Vinh chừng 50 cây số về phía nam, *bọ* dì Xuân bị lính Nhật chặn lại khám xét. Xe khoai bị phá hủy, viên sĩ quan Nhật tuốt kiếm vung lên chém đầu *bọ* vì “toan tiếp tế lương thực cho Việt Minh”; đầu *bọ* rời khỏi cổ nằm lẫn lóc giữa đường.

Sự chiếm đóng của quân Nhật khiến dân chúng vô cùng đau khổ vì phải nộp thóc cho Nhật dùng và cho Pháp dự trữ chờ quân Đồng minh đổ bộ. Ruộng đất bị trưng dụng để trồng thầu dầu, đay, và gai cung ứng cho kỹ nghệ chiến tranh Nhật. Do đó, nạn đói năm Ất Dậu (1945) diễn ra, một nạn đói khốc liệt không tiền khoáng hậu: Hơn hai triệu người chết nằm la liệt khắp bờ biển, ven đường, và xó chợ từ miền Trung ra tới miền Bắc. Quá đói và gầy yếu, chị dâu dì Xuân là vợ ông Chung qua đời lúc sinh con. Khi cả gia đình không còn gì để ăn, dì đi với *vú* vào rừng tìm lá hay rễ cây cho gia đình ăn đỡ đói, nhưng mọi thứ đều đã bị người ta vét sạch. Hai mẹ con đi lạc vào một vườn bắp, chưa kịp hái trộm thì bị chủ vườn là một tên ác côn làm mật thám

cho Pháp bắt được vung roi da đánh không nương tay. Dì nhanh chân chạy thoát, nhưng vú quá yếu nằm chịu trận và bị đánh chết.

Nhật đi, Pháp trở lại, rồi Việt Minh tức là Cộng sản lên cầm quyền. Trong thời gian tranh tối tranh sáng, dì và ông Chung gầy dựng lại cơ nghiệp của cha mẹ và làm ăn khá phát đạt với sự trợ giúp của hai gia nhân trung tín: bà vú tên Viễn đã từng nuôi anh em dì nay trông nom mấy đứa con dì, và ông Quá giúp coi sóc ruộng nương và mùa màng. Dượng Nguyên đã gia nhập quân đội và theo đơn vị đóng dấu ở trong Nam.

Đại họa đến khi bé Minh được ba tháng. Một buổi sáng đầu năm 1954, dì đang cho con ăn sáng thì trong sân có tiếng hô vang rân, “Đả đảo địa chủ cường hào!” Một đám người làng cầm gạch đá, dao rựa, và gậy gộc giận dữ xông vào nhà kéo ông Minh ra trói kè ra sau lưng. Rồi đến lượt dì bị trói kè, đoàn người cầm hờn hô to, “Tiêu diệt địa chủ gian ác!” Hai anh em dì bị điệu ra đình làng, trói vào hai chiếc cọc đóng ở giữa sân, và bắt quỳ gối đối diện với bảy, tám người dân làng nghèo khó vô học ngồi ngơ ngáo sau chiếc bàn gỗ dài. Dưới sự chỉ huy của hai cán bộ lạ mặt, đám đông đứng quanh sân hô khẩu hiệu và la hét lời nhục mạ được “học tập” từ trước.

Sau này dì biết đó là “tòa án nhân dân” của phong trào Cải cách Ruộng đất phát động để tiêu diệt “cường hào ác bá.” Ngày đầu tiên của “phiên tòa” không mấy thành công vì tuy cán bộ “động viên” đám đông hô khẩu hiệu và vài người đứng ra chửi bới tận mặt anh em dì, nhưng không ai trưng ra tội trạng gì. Đến lượt bị chỉ định lên “đấu tố,” bà Viễn và ông Quá liều lĩnh bào chữa cho anh em dì, nói họ là người tốt, giúp đỡ mọi người trong làng, và nhất là đã hết lòng ủng hộ và che chở “kháng chiến.” Cuối ngày, hai anh cán bộ tu nghỉu, tuyên bố tạm ngưng “xử,” điệu ông Minh đi nơi khác, và lôi dì sên sệt về nhà trói vào chuồng trâu ở góc vườn.

Đêm khuya, ông Quá lặng lẽ bò tới chuồng trâu mở trói cho dì. Ông cho biết ông Công đã bị đâm chết và bà Viễn đang đưa mấy đứa con dì ra cây đa đầu làng. Dì phải tức thì ra đó gặp và đưa con đi trốn, trốn càng xa càng tốt. Dì ẵm thằng út Minh, thằng Biên lớn nhất nắm tay con Hà, thằng Sơn đi một mình, và nắm mẹ con chạy một mạch đến gần sáng. Theo bản năng, dì chạy theo hướng nam về phía Quảng Bình; bên ngoài làng quê Nghệ An, trên đời này dì chỉ quen biết mỗi một mình mẹ.

Tiên đoán của ông thầy bói đã ứng nghiệm. Ban ngày dì dẫn bốn đứa con vào chợ trong các làng dọc theo Quốc lộ 1 xin ăn, ban đêm ngủ bờ ngủ bụi phía ngoài làng. Qua đến ngày thứ năm, dì tới một quán bán cháo lòng xin ăn. Mụ chủ quán không cho nhưng nhìn chăm chăm đứa lớn nhất là thằng Biên, “Nếu *mi* cho thằng nhỏ ở đây làm việc cho *tau* thì *hắn* sẽ có cơm ăn và đêm cho ngủ lại coi quán.” Thằng Biên năn nỉ dì bằng lòng và cuối ngày mang ra ngoài làng cho dì hai tô cháo lòng còn lại trong nồi không bán hết rồi trở lại quán. Nửa đêm, nằm sau bụi cây rậm, dì thức giấc vì ánh đuốc sáng rực và tiếng người ồn ào, “Con địa chủ không thể trốn đi xa, phải tìm cho ra *hắn* để xử tội.” Trời vừa sáng là dì đánh thức ba đứa con dậy và vội vã lên đường, không dám nán lại chờ thằng Biên. Dầu sao nó cũng đã có chỗ ăn chỗ ngủ đằng hoàng.

Hết tuần lễ thứ hai, đứa con gái là con Hà bị kiệt lực và phát sốt run bần bật. Dì rất đổi lo lắng, không có cách gì hơn là liều bị nhận ra và bắt lại, và hỏi thăm đường tới ngôi chùa gần nhất để

nhờ các vị sư chữa trị cho con. Ni cô trụ trì nhận ra dì và nhận giữ con Hà lại chữa bệnh, nhưng sợ bị liên lụy nên hối thúc dì rời chùa ngay lập tức.

Còn lại thằng Minh ẵm trên tay và thằng Sơn, thằng này mới sáu tuổi nhưng khôn ngoan như người lớn. Khoảng một tháng sau khi rời làng, một hôm dì vào nhà một gia đình nông dân xin chút cơm thừa cá cặn; vợ chồng chủ nhà không có con, thấy thằng Sơn mũm mĩm và ăn nói rành rọt, và ngỏ ý xin nó làm con nuôi. Nó không muốn xa mẹ, nhưng tự biết là gánh nặng cho dì nên giục dì nhận lời. Dì miễn cưỡng đồng ý với lời hứa “trong vòng một năm sẽ trở lại đón con.”

Dì ôm con đi ăn mày thêm hơn một tháng nữa mới tới được cổng nhà mẹ, thân tàn ma dại run lẩy bẩy. Mẹ đón dì với vòng tay mở rộng và nụ cười đầm nước mắt. Hôm sau, để dì ở nhà ăn uống tắm gội và nghỉ ngơi, mẹ tất tả vào phố thuê xe có tài xế và cậ người em họ của cha đi với dì đón ba đứa con lớn về. Lần này mọi việc suôn sẻ và mẹ con dì đoàn tụ, như thể được *trời che đất chở*. Trong chuyến đi này, dì hay tin bà Viễn đã thắt cổ tự tử trên cây đa đầu làng và ông Quá đã nhảy xuống sông Lam tự trầm. Họ để lại thư tuyệt mạng “hối lỗi đã phạm tội phản động, giúp đỡ tên địa chủ mang nợ máu nhân dân trốn thoát.” Nhưng dì biết bà Viễn không biết trèo cây, ông Quá bơi lội rất giỏi, và cả hai người đều không biết chữ.

Nghe dì Xuân kể chuyện năm xưa, tôi ghê mình mọc ốc, nước mắt trào ra trên má. Sao dì tôi khổ sở đến vậy hỡi Trời?

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 25 tháng Tám, 2021